

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ILINKS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ILINKS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ILINKS TECH.,JSC

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107721357

3. Ngày thành lập: 09/02/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 52, Ngõ 123, đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988502576

Fax:

Email: thuyanh.ilinks@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
2.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
3.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
4.	Bán buôn gạo	4631
5.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
6.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
7.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
8.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
9.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
10.	Cổng thông tin Chi tiết: Hoạt động điều hành website (không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
12.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
13.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
14.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
15.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết:- Đại lý cung cấp dịch vụ Internet - Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông. - Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng	6190
16.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619

17.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
18.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
19.	Xuất bản phần mềm	5820
20.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý và Môi giới thương mại	4610
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
22.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
23.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
24.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
25.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại	6329
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng	4659
27.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn sản phẩm gia dụng	4669
28.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
30.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng	2829
31.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
32.	Bán buôn thực phẩm	4632
33.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
34.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
35.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
37.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
38.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
39.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
40.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
41.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
42.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709

43.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
44.	Quảng cáo	7310
45.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
46.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
47.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
48.	Lập trình máy vi tính	6201
49.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
50.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
51.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652(Chính)

6. Vốn điều lệ: 6.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 680.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN VĨNH LỘC	Khu 2, Xã Đình Chu, Huyện Lập Thạch, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	204.000	2.040.000.000	30,000	026084000512	
			Tổng số	204.000	2.040.000.000	30,000		
2	LÊ THỊ HƯƠNG LAN	Số 2B1, Tập thể Trạm ĐN, Tổ 47, Cụm 6, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	238.000	2.380.000.000	35,000	013017608	
			Tổng số	238.000	2.380.000.000	35,000		
3	TRẦN THỊ THU HẰNG	P.1003, Nhà N04, Khu 5,3ha, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	238.000	2.380.000.000	35,000	011891926	
			Tổng số	238.000	2.380.000.000	35,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THUY ANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/10/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011833027

Ngày cấp: 11/03/2005

Nơi cấp: CATP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 36, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P.1501- Nhà 3B, khu đô thị Handiresco, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội